

Bản án số: 91 /2020/DS-PT

Ngày: 13 – 5 - 2020

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc: Tranh chấp tiền hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2020/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 91/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Nguyễn Thị T trình bày:* Chị T có tham gia chơi hui do chị Lê Thị H làm chủ, cụ thể: Dây hui mở 19/10/2018 âm lịch, loại hui 1.000.000 đồng/tháng, gồm 30 phần, chị tham gia 04 phần, hàng tháng kêu hui ở nhà chị H, hui đóng hàng tháng.

Ngày 19/8/2019 âm lịch chị hốt phần hui thứ nhất, chị H đã giao tiền hui cho chị xong.

Ngày 19/10/2019 âm lịch chị bỏ thăm số tiền 420.000 đồng hốt phần thứ hai, số tiền chị H phải giao là 11 phần chết và 15 phần sống số tiền là 19.700.000 đồng, trừ 500.000 đồng tiền cò còn lại là 19.200.000 đồng nhưng chị H không giao tiền, phần hui này chị H nợ chị là 19.200.000 đồng.

Theo thỏa thuận thì chủ hui phải giao tiền hui là ngày 19/10/2019 âm lịch nhưng không giao, do đó chị yêu cầu tính lãi 16 ngày bằng 6.080.000 đồng.

Tổng cộng chị T yêu cầu chị H trả số tiền 25.280.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T xác định không tiếp tục chơi hui của bà H nữa, yêu cầu tính tiền hui chết chị đã đóng là 12 lần của 3 phần hui, trừ đi số tiền hui chết chị phải đóng 18 lần, số tiền hui còn lại chị yêu cầu chị H trả lại.

- *Chị Lê Thị H trình bày:* Chị H thống nhất lời trình bày chị T về việc có tham gia chơi hui do chị làm chủ. Do chị T bỏ hui hốt bị sộ dẫn đến có lời lẽ xúc phạm chị nên chị chưa giao tiền cho chị T, ngoài ra chị T có nói không đóng tiền hui lại cho chị nên chị không giao số tiền hui này.

Nay chị T yêu cầu chị giao tiền hui 19.200.000 đồng thì chị đồng ý với điều kiện phải đóng lại hui chết của cả hai phần hui đã hốt là 18 lần mỗi phần, tổng cộng là 36.000.000 đồng. Chị không cho bà T tiếp tục tham gia hui, còn hai phần hui sống của chị T chị trả lại cho chị T số tiền đã đóng bình quân 500.000 đồng/tháng, hai phần là 12.000.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Buộc chị Lê Thị H trả cho chị *Nguyễn Thị T* số tiền hui là 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/02/2020 chị H có đơn kháng cáo không đồng ý trả cho chị T số tiền hui 15.000.000 đồng, chỉ đồng ý trả cho chị T tiền hui sống khi mãn hui.

Tại phiên tòa chị H thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo, đồng ý trả cho chị T số tiền hui 15.000.000 đồng, chỉ yêu cầu xem xét cho chị H trả tiền hui khi hui mãn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn kháng cáo ngày 17/02/2020, chị H không đồng ý trả cho chị T số tiền hui 15.000.000 đồng, chỉ đồng ý trả cho chị T tiền hui sống khi hui kết thúc, mãn hui.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H đồng ý trả cho chị T số tiền hui 15.000.000 đồng, do đó xét thấy cấp sơ thẩm buộc chị H trả cho chị T số tiền hui 15.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của chị H về việc xem xét lại thời gian trả tiền, cụ thể chị H yêu cầu trả tiền hui cho chị T khi hui kết thúc, mãn hui. Xét thấy nội dung yêu cầu kháng cáo này của chị H không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử.

[2] Từ những căn cứ trên, không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên án sơ thẩm theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa là phù hợp.

[3] Án phí phúc thẩm chị H phải chịu theo quy định.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không nhận kháng cáo của chị Lê Thị H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với chị Lê Thị H về việc trả tiền hui.

Buộc chị Lê Thị H trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền hui là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, chị H chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu số tiền là 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Chị Nguyễn Thị T không phải chịu, ngày 10/12/2019 chị T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 632.000 (sáu trăm ba mươi hai ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0004730 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí phúc thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu số tiền là 300.000 đồng. Ngày 17/02/2020 chị H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004845 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Trung